TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Rô

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/ 2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ C, Khu phố P, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nay là Tổ C, Khu phố P, phường R, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H (2) Biển, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp H (2) Biển, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trương Văn V trình bày và yêu cầu như sau*:

Anh và chị Trương Thị T tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2019, thời gian chung sống anh và chị Trương Thị T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống anh và chị Trương Thị Thùy S hạnh phúc khoảng 01 năm thì chị Trương Thị T bỏ đi chung sống với người đàn ông khác, sống ly thân với anh từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay không có liên lạc gì. Anh thấy, anh và chị Trương Thị T không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Thùy . Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh cam kết không yêu cầu giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản xác minh ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang) về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Chị Trương Thị Thùy cư T1 tại ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp H, xã T, tỉnh An Giang, hiện nay chị Trương Thị T không có mặt ở nhà quá trình chung sống kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị thường hay cự cãi với nhau.

** Bị đơn chị Trương Thị T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Trương Thị T biết để chị có ý kiến về việc anh Trương Văn V yêu cầu ly hôn với chị, nhưng chị Trương Thị T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Trương Văn V (Bản sao); Trích lục kết hôn của chị Trương Thị T và anh Trương Văn V số: 336/TLKH-BS ngày 08 tháng 5 năm 2025 của phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 09 tháng 5 năm 2025 của anh Trương Văn V (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang, bản chính).

** Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn anh Trương Văn V yêu cầu được ly hôn với yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Thùy . Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh cam kết không yêu cầu giải quyết, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trương Thị T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Trương Thị T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự, vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của anh Trương Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị T là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Trương Văn V được ly hôn với chị Trương Thị Thùy . Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh Trương Văn V tự xác định, anh chị không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trương Văn V yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Trương Thị Thùy . Bị đơn chị Trương Thị Thùy cư T1 tại: ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp H, xã T, tỉnh An Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trương Thị T biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc anh Trương Văn V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị nhưng chị Trương Thị T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Trương Thị T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống

đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Trương Thị T nhưng chị Trương Thị T vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên toà hôm nay anh Trương Văn V không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, anh Trương Văn V và chị Trương Thị T chung sống với nhau vào năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 175 ngày 18 tháng 12 năm 2019, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của anh Trương Văn V yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị T, anh chị sống chung hạnh phúc khoảng 01 năm thì chị Trương Thị T bỏ đi chung sống với người đàn ông khác, sống ly thân với anh từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay không có liên lạc gì, anh Trương Văn V thấy, anh và chị Trương Thị T không còn tình cảm vợ chồng, anh yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị T, nhưng chị Trương Thị T không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc anh Trương Văn V yêu cầu ly hôn với chị là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Trương Văn V cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Thùy . Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn V, cho anh Trương Văn V được ly hôn với chị Trương Thị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh Trương Văn V tự xác định, anh và chị Trương Thị T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn V được ly hôn với chị Trương Thị Thùy .

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, anh Trương Văn V tự xác định, anh và chị Trương Thị T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị và anh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc anh Trương Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0011980 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang). Anh Trương Văn V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/9/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường R, tỉnh An Giang;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo